Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bó chục và que rời hoặc đồ dùng thập phân; giấy và bút. Giữ nguyên lượng khi đổi 10 đơn vị thành 1 chục.
Đặt các chữ số cùng hàng thẳng cột và tính từ đơn vị. Nếu phải đổi nhóm, nói rõ nhóm nào được đổi.
Viết phép tính theo đề; nếu người lớn giúp buộc/tháo bó hoặc ghi hộ thì ghi riêng phần hỗ trợ.

BÀI 1

Đổi mười đơn vị thành một chục khi cộng

Hiểu một lượt nhớ bằng việc đổi 10 đơn vị thành 1 chục trong tổng không quá 100.

VÍ DỤ

```
   1
   1  8
+     7
-------
   2  5
```

18 + 7: có 1 chục và 15 đơn vị. Đổi 10 trong 15 đơn vị thành 1 chục, còn 5 đơn vị. Có 2 chục 5 đơn vị, tức 25. Lượng không đổi khi bó lại.

1 Dùng đồ dùng tìm 16 + 5. Chỉ việc đổi 10 đơn vị thành 1 chục.

2 Tính 17 + 6 bằng chục và đơn vị, rồi viết phép tính.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

3 Tính 8 + 15. Nói số chục sau khi đổi nhóm.

4 Có 26 que, lấy thêm 7 que. Viết phép tính và câu trả lời; giải thích việc đổi bó.

BÀI 2

Cộng số có hai chữ số với số đơn vị có nhớ

Cộng số có hai chữ số với số đơn vị, có một lượt nhớ.

VÍ DỤ

$$\begin{array}{r} {\scriptstyle 1} \\ 24 \\ +\ 8 \\ \hline 32 \end{array}$$

Đặt 24 + 8: 8 thẳng cột với 4. Bốn cộng tám bằng 12; viết 2 ở cột đơn vị, nhớ 1 chục. Hai chục thêm 1 chục là 3 chục, được 32.

LUYỆN THÊM · LT2

Tính 68 + 5. Nêu cách đổi 10 đơn vị thành 1 chục.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

1 Tính phép cộng đã đặt, rồi giải thích số chục được nhớ.

$$\begin{array}{r} 38 \\ +\ \ 6 \\ \hline \end{array}$$

2 Tự đặt tính và tính 47 + 5. Nói hàng nào có đổi nhóm.

3 Đặt tính và tính 65 + 7. Kiểm bằng đồ dùng nếu cần.

LUYỆN THÊM · LT1

Tính 56 + 7. Giải thích 10 đơn vị được đổi thành gì.

4 Bạn viết 29 + 4 = 23 vì chỉ ghi 3 đơn vị. Em kiểm và sửa.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 3

Cộng hai số có hai chữ số, nhớ một lượt

Cộng hai số có hai chữ số khi chỉ một cột cần đổi nhóm.

VÍ DỤ

$$\begin{array}{r} {\scriptstyle 1\ \ } \\ 35 \\ +\ 27 \\ \hline 62 \end{array}$$

35 + 27: 5 cộng 7 bằng 12, viết 2 đơn vị và nhớ 1 chục. Ba chục với hai chục và một chục nhớ là 6 chục. Kết quả 62.

1 Đặt tính và tính 26 + 18. Nói rõ cột chục gồm những phần nào.

2 Tính 48 + 25 rồi dùng chục, đơn vị để kiểm.

3 Đặt tính và tính 57 + 16. Viết kết quả và giải thích một lượt nhớ.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

4 Hai hộp có 39 và 24 thẻ. Viết phép tính và câu trả lời về cả hai hộp.

BÀI 4

Đặt tính có nhớ và kiểm lỗi cột

Đặt đúng hàng, thực hiện và kiểm phép cộng có một lượt nhớ trong 100.

VÍ DỤ

```
   1
   4  6
+  2  8
------
   7  4
```

46 + 28: đặt 8 dưới 6 và 2 dưới 4. Sáu cộng tám bằng 14, viết 4, nhớ 1 chục. Bốn cộng hai và một bằng 7; viết 74. Một chục nhớ không được bỏ.

1 Tính phép cộng đã đặt dưới đây. Giải thích số nhớ.

```
   3  8
+  2  7
------
```

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

LUYỆN THÊM · LT1

Bạn tính 28 + 37 = 55 vì quên chục nhớ. Em viết kết quả đúng và chỉ rõ chục nhớ.

2 Tự đặt tính và tính 54 + 18.

3 Đặt tính 6 + 47. Số 6 phải thẳng cột với chữ số nào?

4 Bạn viết 65 + 17 = 72 vì quên cộng chục nhớ. Em sửa và giải thích.

BÀI 5

Chuyện cộng có nhớ trong 100

Viết phép cộng, tính và trả lời chuyện mới có tổng không quá 100, tối đa một lượt nhớ.

VÍ DỤ

Kệ có 27 sách, đặt thêm 16 sách. Viết 27 + 16 = 43; trả lời kệ có 43 sách. Ba đơn vị của 43 phải đi cùng 4 chục, không chỉ ghi kết quả cột đơn vị.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

1 Có 28 bút ở hộp A và 15 bút ở hộp B. Cả hai có bao nhiêu? Viết phép tính và câu trả lời.

2 Kho đang có 46 thẻ, nhận thêm 27 thẻ. Viết phép tính và câu trả lời.

3 Có 60 tờ giấy, nhận thêm 40 tờ. Viết phép tính, nói kết quả có mấy trăm.

4 Tự kể một chuyện gộp hoặc thêm phù hợp 45 + 18. Viết câu hỏi, phép tính và câu trả lời.